

Thành phố Thủ Đức, ngày 03 tháng 5 năm 2024

Số: 1644/2024/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 751/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ch, sinh năm: 1990

Địa chỉ: phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Lê Đ, sinh năm: 1989

Địa chỉ: phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Trần Lê Đ và bà Phạm Thị Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Lê Đ và bà Phạm Thị Ch thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2022 do Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/3/2022 cho bà Phạm Thị Ch và ông Trần Lê Đ không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Các đương sự khai không có

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Phạm Thị Ch chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Trần Lê Đ chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn), nhưng bà Ch tự nguyện chịu thay cho ông Đ và được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Châu đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025957 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức. Trả lại cho bà Phạm Thị Ch 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung